

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEXCOM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LEXCOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEXCOM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEXCOM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107717752

3. Ngày thành lập: 02/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số 5, Ngách 52, Ngõ 255, Đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống, Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống âm thanh;	4329
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
6.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
7.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác	0899
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
12.	Đúc kim loại màu	2432
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820(Chính)
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Sản xuất than cốc	1910
27.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; công trình thể thao ngoài trời.	4290
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
37.	Khai thác và thu gom than non	0520
38.	Khai thác dầu thô	0610
39.	Khai thác quặng sắt	0710
40.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
41.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
42.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
45.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng, Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phẩm từ mica, than bùn, than chì	2399
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
52.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
56.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
57.	Đúc sắt, thép	2431
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
59.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
60.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
61.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
62.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ, Bán lẻ đá quý và đá bán quý, đồ trang sức (trừ kinh doanh vàng miếng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
63.	Điều hành tua du lịch	7912

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG THỊ LINH	Thôn Quan Nhân, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	168546697	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
2	TRƯƠNG DUY NAM	Thôn Quan Nhân, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	810.000	8.100.000.000	90,000	035092001143	
			Tổng số	810.000	8.100.000.000	90,000		

3	NGUYỄN THỊ THẢO	Thôn An Thái, Xã Mê Linh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	151856522	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG DUY NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035092001143

Ngày cấp: 16/12/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quan Nhân, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Quan Nhân, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội